

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (2020-2021)
MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12
THỜI GIAN: 50 PHÚT

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																tổng số câu		Tổng thời gian	TỈ LỆ %
				NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
				Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Ch TL		
1	Bài 9. Quan hệ QT trong và sau thời kì CT lạnh	I. Mâu thuẫn Đông -Tây và sự khởi đầu của CT lạnh. III. Xu thế hòa hoãn Đông-Tây và CT lạnh chấm dứt. IV. Thế giới sau CT lạnh	Nhận biết: - Xác định được những SK chính dẫn đến Mâu thuẫn Đ-T và CT lạnh bắt đầu. Những SK chính dẫn đến xu thế hoãn Đ-T và CT lạnh kết thúc. Xu thế phát triển của TG sau CT lạnh Thông hiểu: - Diễn giải được vì sao có mâu thuẫn Đ-T, CT lạnh là gì? Vì sao có xu thế hòa hoãn Đ-T. vì sao CT lạnh chấm dứt?, Thế giới sau CT lạnh là TG như thế nào? Vận dụng: - Làm rõ những điểm giống và khác nhau giữa CT lạnh và CT nóng. Vận dụng cao:	4	4			4	4			2	2					18		18	36		
2	Bài 10. Cách mạng KH_CN và xu thế toàn cầu hóa	I. 1. Nguồn gốc và đặc điểm II. Xu thế toàn cầu hóa	Nhận biết: - Xác định được nguồn gốc và đặc điểm, tác động của CMKHCN. Bản chất, biểu hiện, tác động của TCH. Thông hiểu: - Diễn giải được vì sao có cuộc CMKHCN, TCH, tác động cũng như thời cơ, thách thức của CMKHCN và TCH Vận dụng: - Làm rõ những điểm giống và khác nhau giữa CMKHKT lần thứ nhất và CMKHKT lần thứ hai.	4	4			3	3			2	2					9		9	18		

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																tổng số câu		Tổng thời gian	TỈ LỆ %
				NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
				Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Ch TL		
7	Bài 16. PTGPDT và Tổng KN-8 (1939-1945) Nước VNDCCH ra đời	II.1.HNBCHTU ĐCSDD - 11.1939. 3. NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo CM.HN lần thứ 8 BCHTU ĐCSDD (5.1941). 4. a/ XD lực lượng cho cuộc KN vũ trang.b/ Gấp rút chuẩn bị KN vũ trang giành chính quyền. III. 1. KN từng phần (-3 giữa - 8.1945). 2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng KN. 3. a/ Nhật đầu hàng ĐM, lệnh Tổng KN được ban bố.b/ DB Tổng KN. V. 1. NN thắng lợi. 2. Ý nghĩa LS. 3. Bài học KN.	Nhận biết: - Xác định được nội dung HN HNBCHTU 11.1939 và HN lần 8. DB KN từng phần, Tổng KN-8. NN thắng lợi, ý nghĩa... Thông hiểu: - Diễn giải Vì sao có sự chuyển hướng chỉ đạo CL? Vì sao Nhật đầu hàng ĐM là thời cơ... Vận dụng: - Làm rõ nội dung hai HNBCHTU đề thấy được sự chuyển hướng chỉ đạo CL. NN quyết định thắng lợi CM-8, bài học KN giành chính quyền. Vận dụng cao:	4	4			3	3			2	2					9		9	18		
8	Bài 17. nước VNDCCH từ sau ngày 2.9.1945 đến trước ngày 19.12.1946.	I. Tình hình nước ta sau CM-8. 1945. II. XD chính quyền CM. 2. Giải quyết nạn đói. 3. Giải quyết khó khăn về tài chính. III. KC chống TD Pháp trở lại XL Nam Bộ. 2. Đấu tranh với quân THDQ và bọn phản CM ở MB. 3. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân THDQ ra khỏi nước ta.	Nhận biết: - Xác định được những KK và thuận lợi và việc giải quyết những KK đó. Sách lược của ta trong việc đối phó với giặc ngoại xâm và nội phản. KQ Thông hiểu: - Phân biệt được vì sao sau CM-8, đất nước chúng ta rơi vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"? Đầu là kẻ thù chính của nhân dân ta? Vì sao chúng ta vượt qua được tình thế hiểm nghèo đó? Vai trò của Đảng, Bác, quần chúng nhân dân. Vận dụng: - Làm rõ những điểm giống và khác nhau trong đối sách của Chính phủ ta đối với kẻ thù Vận dụng: cao: -Phát hiện được bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là CT Hồ Chí Minh, vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân.			3	3		3	3			3	4			1	4	3	14	28		
Tổng				12	12	3	3	10	10	3	3	6	6	3	4			1	4	28 câu	3 câu	50 phút	100
Tỉ lệ				40%				30%				20%				10%							100
Tổng điểm				4 điểm				3 điểm				2 điểm				1 điểm							